

The page features a minimalist design with two blue circles of different sizes in the upper half, connected by thin blue lines. A large, light blue semi-circle is positioned in the bottom right corner. The main text is centered on the left side.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

Nam Định, tháng 4 năm 2022

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	3
1. Thông tin chung.....	4
2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển.....	10
5. Các rủi ro	10
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính Công ty.....	14
5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm`	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	16
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính.....	18
3. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý và tổ chức sản xuất.....	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	19
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty	21
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty	21
3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT	22
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban Kiểm soát.....	25
3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	25

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

– Tên Công ty/ Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần May Nam Định
– Tên Tiếng Anh	:	NAM DINH GARMENT JOINT STOCK COMPANY
– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	số 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 21/02/2020
– Vốn điều lệ	:	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
– Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	:	59.510.223.176 đồng
– Địa chỉ	:	Khu A, lô H1 + H5 đường Phạm Ngũ Lão, khu Công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
– Số điện thoại	:	0228 3849 038
– Số fax	:	0228 3849 541
– Website	:	nagaco.com
– Mã cổ phiếu	:	NJC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần May Nam Định (Nagaco) được thành lập từ năm 1960 với tên gọi Trạm may đo Nam Định với nhiệm vụ phục vụ may đo cho các cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Năm 1965, Trạm may đo Nam Định được mở rộng và phát triển thành Xí nghiệp May xuất khẩu Nam Hà với nhiệm vụ chính là sản xuất, gia công hàng may mặc xuất khẩu.

Năm 1970, Xí nghiệp đã thay thế hoàn toàn các thiết bị thủ công bằng các máy móc thiết bị công nghiệp đánh dấu bước đầu cho sự thay đổi về máy móc công nghệ.

Tháng 10/1992, Xí nghiệp may Nam Hà được đổi tên thành Công ty May Nam Định với quy mô khoảng 1500 cán bộ công nhân viên chuyên sản xuất và gia công các mặt hàng jacket, sơ mi, quần âu

xuất khẩu tới thị trường EU, Nhật Bản.

Năm 2003, Công ty May Nam Định đã mở rộng quy mô sản xuất khi thành lập và đưa vào hoạt động Xí nghiệp May Xuân Trường tại xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường với 500 lao động.

Công ty May Nam Định thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2002/2003/QĐ-BCN ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty May Nam Định thành Công ty Cổ phần May Nam Định.

Ngày 03/01/2004, Công ty Cổ phần May Nam Định chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000333 do Sở KH&ĐT tỉnh Nam Định cấp lần đầu với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Tháng 10/2006, từ cơ sở cũ tại 46 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định Công ty đã di dời xưởng sản xuất ra Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định với cơ sở hạ tầng khang trang, năng lực sản xuất được mở rộng.

Tháng 10/2016, Công ty tiếp tục đưa vào hoạt động dự án nhà máy may tại xã Nam Tiến huyện Nam Trực với tên gọi Công ty Cổ phần May Nam Tiến Nam Định.

Ngày 10/12/2019, Công ty Cổ phần May Nam Định được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2849/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Tháng 01/2020, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng

Ngày 14/05/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

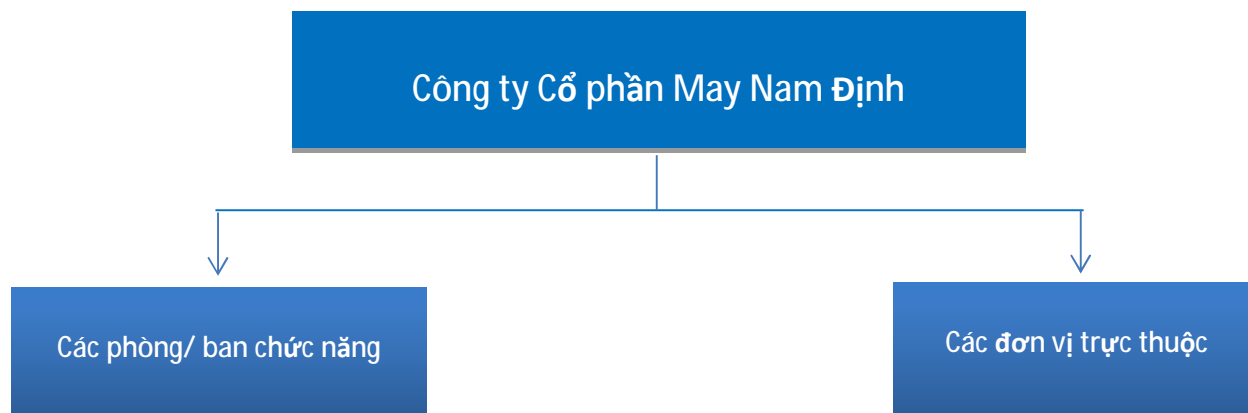
2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	(4641)
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	(1392)

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	(5510)
Bán buôn thực phẩm	(4632)
Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của Trạm y tế công ty (khám chữa bệnh ban đầu cho cán bộ công nhân viên công ty)	(8699)
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp phục vụ sản xuất hàng dệt may.	(4659)
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ du lịch, nhà hàng	(5610)
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, hàng tiêu dùng	(4649)
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	(5210)
Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	(1391)
Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề may Công nghiệp	(8531)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức công ty



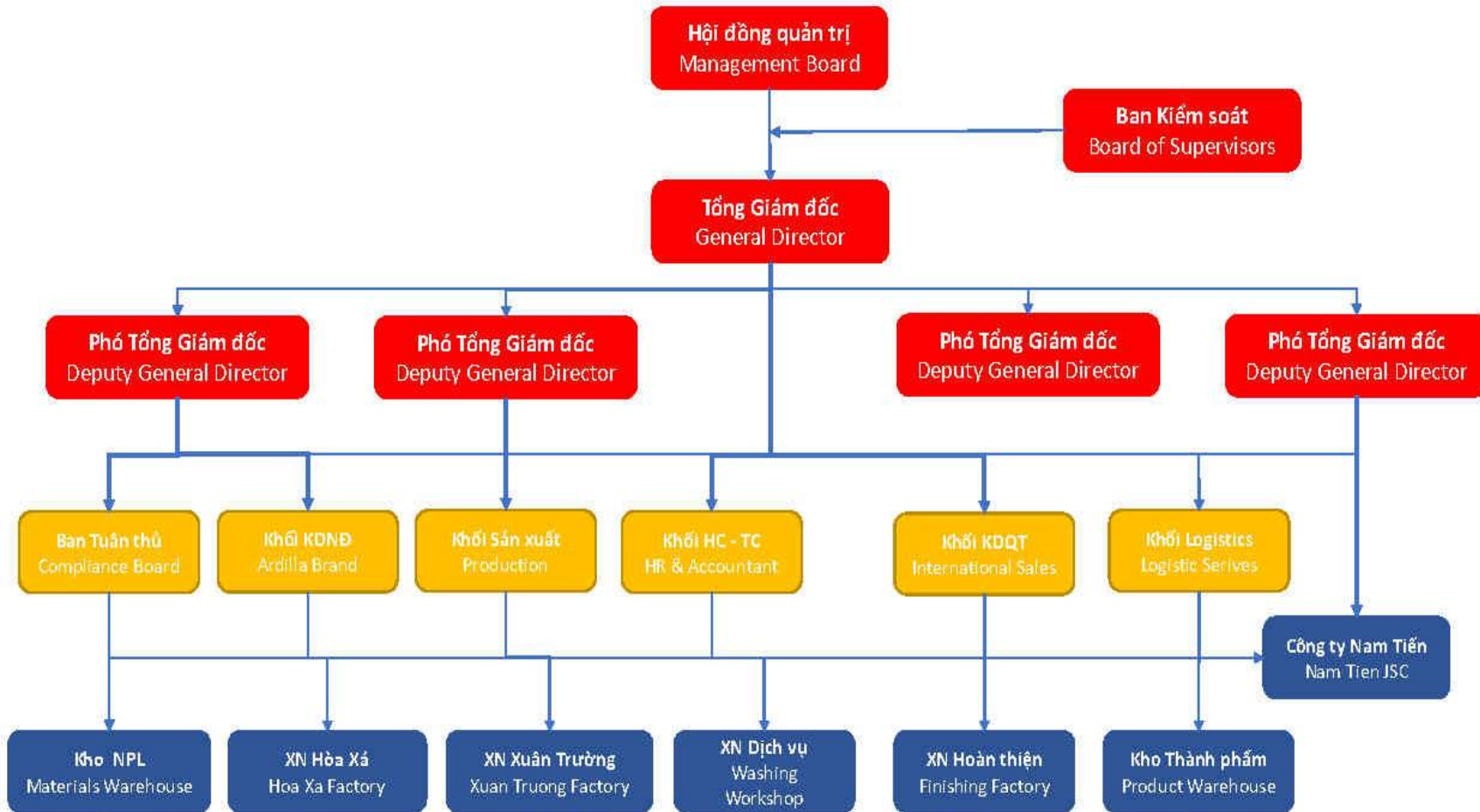
Công ty Cổ phần May Nam Định được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng/ ban chức năng và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần May Nam Định
Nam Dinh Garment Joint Stock Company Organization Chart



*Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần để quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thẩm định và phê duyệt các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, quyết định chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

*Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện của Công ty thông qua Ban Điều hành.

*Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

*Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ Công ty và v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều hành phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

*Các phòng, ban chức năng:

- Phòng Hành chính – Nhân sự

Phát triển đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả trong môi trường thân thiện

Đảm bảo cho mọi CBCNV có cuộc sống và sự phát triển nghề nghiệp từ năng lực và những nỗ lực cá nhân

Xây dựng, quản lý hiệu quả các loại tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn và vệ sinh lao động

Giám sát, ngăn ngừa, an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai

- Phòng Kế toán

Kiểm soát thu chi, phụ trách tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và các báo cáo khác phát sinh trong năm của các cơ quan quản lý

Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ: kế toán - thống kê.

Kiểm toán nội bộ và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế

- Khối sản xuất

Hỗ trợ các xí nghiệp triển khai xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, chất lượng kỹ thuật trong phạm vi xí nghiệp và gia công;

Hỗ trợ các xí nghiệp về thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất;

Xây dựng định mức sản xuất;

Theo dõi sản xuất và đảm bảo các kế hoạch giao - nhập hàng;

Quản lý và theo dõi việc cấp phát vật tư phục vụ sản xuất.

- Bộ phận Quản lý chất lượng

Xây dựng quy chế quản lý chất lượng

Kiểm tra việc thực hiện các quy trình kỹ thuật của từng công đoạn trong quá trình sản xuất từ khâu đầu chuẩn bị nguyên phụ liệu, cắt, đến khâu may, bao gói xem có đúng với tiêu chuẩn quy định trong tài liệu kỹ thuật đề ra.

- Khối logistic

Thực hiện các nghiệp vụ xuất - nhập hàng hóa và kho bãi.

- Khối Kinh doanh nội địa

Tạo hình ảnh và phát triển thương hiệu riêng của công ty;

Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Khối Kinh doanh quốc tế

Đặt mua nguyên phụ liệu, tìm kiếm khách hàng và đơn hàng FOB.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2022

***Về tổ chức sản xuất:**

- Cải thiện chất lượng đội ngũ Kỹ thuật tiên phong và QC, đội ngũ kỹ thuật ke dưỡng;
- Rà soát số lượng, chất lượng nhân sự bộ phận kiểm nguyên phụ liệu, giảm thiểu tác động đến xây dựng định mức, sơ đồ, chuẩn bị SX cho các XN,...
- Đảm bảo tuân thủ quy trình cấp phát vật tư theo tiêu chuẩn, quyết toán/ thu hồi vật tư đúng quy trình và thời hạn;
- Rà soát lại quy trình xây dựng đơn giá gia công, báo giá CM trên cơ sở nền lương mới 2022;
- Số hoá toàn bộ và liên tục dữ liệu Kho NPL, Kho Thành phẩm, Kho Ardilla;
- Triển khai dự án Trung tâm phát triển mẫu và Thời trang tại số 46 Trần Hưng Đạo và dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng cho dự án Nagaco Quỳnh Lưu (Nghệ An).

***Về thị trường:**

- Tìm mọi biện pháp để xuất khẩu hết số hàng cũng như thu hồi công nợ đối với đơn hàng xuất đi Nga trong bối cảnh xảy ra xung đột giữa Nga và Ucraina. Từng bước tiếp cận thị trường EU để giảm nguy cơ phụ thuộc quá lớn vào thị trường Mỹ và tận dụng được lợi thế các Hiệp định thương mại FTA; - Đẩy nhanh tốc độ phát triển đơn hàng FOB, đảm bảo có đơn hàng trước ít nhất 6 tháng.
- Với thị trường nội địa: tiếp tục mở rộng hệ thống đại lý, hợp tác với các đối tác mở thêm showroom tại Hà Nội, sắp xếp lại hệ thống đại lý, bổ sung nhân sự đặc biệt là khâu thiết kế; hoàn thiện chính sách chung cho toàn hệ thống và các vùng, khu vực khác nhau; nghiên cứu mua bản quyền hình ảnh để đa dạng hóa sản phẩm và phục vụ marketing

***Về quản trị nhân sự và đào tạo:**

- Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện: nghiên cứu các quy định pháp luật, chế độ chính sách các đối thủ cạnh tranh, thực hiện các chương trình tuyển dụng, cải tiến chính sách đãi ngộ và đào tạo nội bộ, thực hiện các báo cáo & khuyến nghị định kỳ với ban lãnh đạo... ;
- Xây dựng chương trình hành động truyền thông nội bộ 2022, báo cáo TGD phê duyệt trong

Quý 1/2022;

- Xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng với các cấp cán bộ quản lý (từ PGĐ XN và Khởi trở lên) trên cơ sở KPI và các mục tiêu được giao;

***Về tài chính:**

- Tìm kiếm nguồn vốn tốt phục vụ SXKD cân bằng nguồn vốn vay và vốn tự có;
- Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư thay thế MMTB, dự án 46 Trần Hưng Đạo & dự án Nghệ An.

***Về công tác đầu tư:**

- Khởi công Dự án tại Trần Hưng Đạo trước 31/5;
- Hoàn thành đền bù GPMB Dự án Nghệ An trong Quý 1/2022;
- Sửa chữa, mở rộng Xưởng dịch vụ;
- Mở rộng giai đoạn 3 nhà máy Nam Tiến.

***Các mặt công tác khác:**

- Rà soát nguy cơ, rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SX của các XN (nhân sự, chế độ công lương, quy trình, chất lượng,...);
- Tăng cường các chương trình đào tạo nội bộ;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa HĐQT- Ban điều hành và BCH Đảng uỷ Công ty để duy trì tốt vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty, cũng như các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh Công ty để phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền vận động người lao thực hiện nội quy, quy chế Công ty, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Duy trì mối quan hệ và thực hiện các nghĩa vụ với địa phương, duy trì các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro

- ***Rủi ro về nền kinh tế***

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Theo Tổng cục thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2021 của Việt Nam chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Tuy nhiên trong tình hình khó khăn chung, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2021 vẫn thuộc nước có tăng trưởng cao của thế giới.

Đầu năm 2022, Việc Nga tấn công Ucraina và ngay sau đó hàng loạt các nước trên thế giới đồng loạt cấm vận Nga dẫn tới giá cả một mặt hàng chiến lược tăng cao do nguồn cung từ Nga và Ucraina bị

gián đoạn; tình trạng lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, việc thiếu lương thực diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, giá dầu tăng vọt khi OPEC chưa có bất kỳ động thái tăng sản lượng nào; Đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp tại nhiều nơi, trong khi Trung Quốc vẫn đang thực hiện chính sách “zero covid” dẫn tới chuỗi cung ứng vẫn chưa trở lại bình thường. Biến động giá cả nguyên vật liệu trên thị trường hàng hóa có thể gây ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp

- ***Rủi ro về luật pháp***

Việt Nam là một nước đang phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Công ty CP may Nam Định hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do đó, Luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- ***Rủi ro cạnh tranh:***

Doanh nghiệp dệt may trong nước phải đối mặt với hàng loạt thách thức từ nội tại như: Chi phí vận tải cao gấp 3 lần so với mức trung bình 5 năm trở lại đây; bất lợi về tỷ giá khiến dệt may Việt Nam giảm sức cạnh tranh trước các đối thủ. Trong khi đó nhiều đối thủ của dệt may Việt Nam như: Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ... cũng tăng tốc và có nhiều nỗ lực để bù đắp những thiếu hụt về kim ngạch trong năm 2021.

- ***Rủi ro về nguồn nhân lực:***

Nguồn nhân lực không đủ hoặc không đủ năng lực cũng gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất - kinh doanh nhất là cấp quản lý cấp trung và cấp cơ sở. Trong thời gian qua dịch bệnh bùng phát nên nhiều người lao động phải nghỉ việc cách ly ảnh hưởng rất lớn đến năng suất của nhà máy. Ngoài ra việc tuyển lao động trong điều kiện có quá nhiều doanh nghiệp may trong một phạm vi địa lý của Công ty hiện tại cũng là rất khó khăn.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh 2021/ 2020
1	Tổng tài sản	Tr.đ	272,338	-	284,325	-
2	Doanh thu	Tr.đ	415,528	300,000	342,723	82,5%
	Trong đó DT Khấu trang		106,601	-		
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	52,722	-	59,510	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11,197	10,000	11,957	106,8%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	3,550	-	3,986	112,3%
6	Cổ tức	%	15	15	15	100%
7	Lao động bình quân	Người	850	900	870	102,4%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ng/t	7,500,000	7,500,000	7,800,000	104,0%
9	Đầu tư	Tr.đồng	5,000	3,000	3,900	78%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Minh Đức	05/12/1984	CTHĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Phí Thị Ngọc Hoa	10/10/1971	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Phạm Văn Toàn	27/02/1979	Phó Tổng Giám đốc
4	Bùi Quang Dũng	29/07/1970	Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Thị Ngân	01/07/1980	Kế toán trưởng

2.2 Cán bộ công nhân viên công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty 31/03/2022

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ%
I	Phân theo trình độ	870	100,0%
1	Đại học và trên đại học	96	11.04%
2	Cao đẳng, trung cấp	77	8.85%
3	Công nhân kỹ thuật	697	80.11%
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	870	100,0%
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	0	
2	Lao động không xác định thời hạn	705	81,03%
3	Lao động hợp đồng có thời hạn	165	18,97%
4	Lao động khác	0	0

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2021 Công ty đã đầu tư 3,9 tỷ đồng để bổ sung máy móc thiết bị cho các dây chuyền có sẵn và thành lập thêm 02 chuyền mới. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa cao và các máy móc chuyên dùng để thay thế hoặc giảm sự phụ thuộc vào tay nghề công nhân.

4. Tình hình tài chính Công ty

4.1. Tình hình tài chính

Tt	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh 2021/ 2020
1	Tổng tài sản	Tr.đ	272,338	-	284,325	-
2	Doanh thu	Tr.đ	415,528	300,000	342,723	82,5%
	Trong đó DT Khấu trang		106,601	-		
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	52,722	-	59,510	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11,197	10,000	11,957	106,8%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	3,550	-	3,986	112,3%
6	Cổ tức	%	15	15	15	100%
7	Đầu tư	Tr.đồng	5,000	3,000	3,900	78%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: VND

	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	342.704.541.976
Giá vốn hàng bán	292.289.676.639
Chi phí không phân bổ	-
Doanh thu hoạt động tài chính	6.281.616.209
Chi phí tài chính	11.398.658.527
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.411.823.138
Lãi (lỗ) khác	4.608.642.167
Lợi nhuận trước thuế	15.020.465.305
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	3.257.184.639
Lợi nhuận sau thuế	11.957.917.317

Nguồn báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán ngày 24/03/2021

5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của công ty tại ngày 21/03/2022

STT	Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%)
1	Cổ đông trong nước	260	3.000.000	30.000.000	100,0%
	Cổ đông nhà nước	1	900.000	9.000.000	30
	Tổ chức	1	10.000	100.000.000	0.33
	Cá nhân	258	2.090.000	20.900.000.000	69.67
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Tổng cộng	260	3.000.000	30.000.000.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD lập ngày 31/03/2021

Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty (3.000.000 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần đang lưu hành

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hiện tại Tổng công ty hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. NAGACO luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Với ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường, NAGACO luôn cam kết việc hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

Ø Chế độ làm việc

- NAGACO có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng

nghề nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

- Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.
- Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế ...) được trang bị đầy đủ theo nhu cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.
- Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, giày ...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá số giờ quy định so với luật hiện hành.

Ø Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động

- Công tác tuyển dụng của NAGACO được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường nghề và qua website của Công ty.
- Lao động sau khi được tuyển dụng vào công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề cần sử dụng.

Ø Thời gian làm việc và chính sách lương

NAGACO tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

Ø Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội

- Nâng cao nhận thức cho các nhân viên ở tất cả các cấp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và xã hội trong các hoạt động của công ty.
- Xây dựng hệ thống và các quy trình tích hợp để ngăn ngừa ô nhiễm, chấn thương tại nơi làm việc, cải thiện sức khỏe, tăng cường tính bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế được nêu trong các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.
- Tiến hành đánh giá rủi ro và tác động đối với an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và xã hội. Có các biện pháp ngăn ngừa đối với các tác động tiêu cực, và nếu không thể ngăn ngừa thì giảm thiểu, giảm nhẹ, và/hoặc đền bù cho người lao động, cộng đồng và môi trường bị ảnh hưởng.
- Tuân thủ luật pháp quốc gia, các quy định và các yêu cầu khác liên quan đến lao động, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh với kế hoạch
1	Tổng tài sản	Tr.đ	272,338	-	284,325	-
2	Doanh thu	Tr.đ	415,528	300,000	342,723	114,2%
	Trong đó DT Khấu trang		106,601	-		
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	52,722	-	59,510	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11,197	10,000	11,957	119,6%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	3,550	-	3,986	-
6	Cổ tức	%	15	15	15	100,0%
7	Lao động bình quân	Người	850	900	870	96,7%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ng/t	7,500,000	7,500,000	7,800,000	104,0%
9	Đầu tư	Tr.đồng	5,000	3,000	3,900	130,0%

Đối với Việt Nam, năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng ở mức dưới 3,0% giảm mạnh so với mức 7,0% năm 2019 do Covid diễn biến phức tạp tại các tỉnh phía Nam; Với riêng ngành dệt may, mặc dù các doanh nghiệp phía Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi covid tuy nhiên xuất khẩu dệt may của Việt Nam tăng trưởng 15,4%, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 40,5 tỷ USD.

Đối với Công ty CP may Nam Định, năm 2021 có thể nói là một năm thành công của Công ty, trong đó tất cả các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với doanh thu đạt 342 tỷ đồng bằng 106,8% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 11,9 tỷ đồng tăng 106,8% so với năm 2020.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản - đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2021 Công ty đã đầu tư 3,9 tỷ đồng để bổ sung máy móc thiết bị cho các dây chuyền có sẵn và thành lập thêm 02 chuyền mới. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị tự động

hóa cao và các máy móc chuyên dùng để thay thế hoặc giảm sự phụ thuộc vào tay nghề công nhân

2.2. Tình hình thu hồi công nợ

Đối với công tác thu hồi công nợ, Ban lãnh đạo công ty luôn chỉ đạo sát sao việc đánh giá, phân tích và phân loại các khoản nợ phải thu đến hạn, luôn chủ động, tích cực và thực hiện mọi biện pháp để thu hồi công nợ.

3. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý và tổ chức sản xuất

Trong năm 2021 Công ty đã tiếp tục hoàn thiện và cải tiến mô hình quản trị, thành lập mới Ban quản lý dự án để triển khai dự án Trung tâm phát triển mẫu và thời trang tại số 46 Trần Hưng Đạo và thúc đẩy dự án Nhà máy Nagaco Quỳnh Lưu (Nghệ An).

Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực cho chương trình tuyển dụng nhằm bổ sung thêm lao động tại Xí nghiệp Xuân Trường (từ 13 lên thành 15 chuyên);

Các đơn hàng FOB được mở rộng cả về lượng và chất, các đơn hàng CM có giá trị gia tăng cao hơn.

Công ty đã chủ động trong công tác phòng chống dịch Covid, thực hiện tiêm phủ vắc- xin từ rất sớm cho toàn thể CBCNV qua đó về cơ bản năm 2021 người lao động trong Công ty không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, sản xuất duy trì ổn định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục tái cơ cấu các đơn hàng FOB, tránh phụ thuộc vào một thị trường, đặc biệt chú trọng đến việc phát triển thị trường EU; trước mắt khẩn trương giải phóng toàn bộ số hàng đã sản xuất để thu hồi công nợ, tạm thời dừng ký các đơn hàng xuất đi Nga.

- Tiếp tục các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho CBCNV đặc biệt là cấp quản lý từ tổ sản xuất; hoàn thành việc triển khai phần mềm quản lý kho tàng, quản lý sản xuất,...

- Cải thiện chất lượng khâu chuẩn bị sản xuất, rút ngắn thời gian chuẩn bị sản xuất, thời gian may mẫu và chất lượng may mẫu; tăng cường kiểm soát chất lượng ngay từ khâu nguyên phụ liệu đầu vào.

- Tiếp tục cải tiến chế phân phối thu nhập, kiên quyết giảm giờ làm thêm nhằm thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn tốt, động viên kịp thời những lao động có sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao năng suất lao động;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam, không chỉ phục vụ trong lĩnh vực ngành nghề chính để khẳng định thương hiệu của mình, mà còn nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động. Ngoài quảng bá hình ảnh của NAGACO qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... Công ty còn kêu gọi việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu NAGACO gắn với bảo vệ môi trường sống cho con người.

Tại Công ty không xảy ra các trường hợp vi phạm về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty xây dựng Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2022 như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Lao động sản xuất giỏi, lao động sáng tạo”, “Đảm bảo và nâng cao chất lượng các đơn hàng” trong phạm vi toàn NAGACO với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác.
- Hướng nội dung các phong trào thi đua yêu nước vào giải quyết các vấn đề cấp bách, khó khăn, vướng mắc, những mặt còn tồn tại của NAGACO như tinh giản bộ máy, tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp toàn công ty, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường và đấu thầu để có thêm nhiều đơn hàng mới...
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí đoàn kết, động viên cán bộ công nhân viên hăng say lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước.

Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV công ty: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao, có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, địa phương

Đối với các phòng trào cho chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể vận động Công ty luôn hưởng ứng tham gia như: hưởng ứng Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và Tháng an toàn phòng cháy, chữa cháy; tham gia ngày hội hiến máu, ủng hộ các quỹ từ thiện ...

Trong năm 2021, mặc dù gặp khó khăn chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tuy nhiên Công ty vẫn tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 do chính quyền địa phương vận động để chia sẻ với cộng đồng. Ngoài ra Công ty cũng tặng khẩu trang cho các tổ chức thiện nguyện tham gia phòng chống Covid-19.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

HĐQT đánh giá năm 2021 là năm thành công với hàng loạt các chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra cụ thể như sau:

- Khâu chuẩn bị và tổ chức sản xuất đã được cải thiện, tình trạng sản xuất phải chờ đợi do các yếu tố chủ đã giảm. Mặc dù có những thời điểm phải chuyển đổi đơn hàng liên tục nhưng doanh thu CM bình quân vẫn duy trì ở mức 1.000 USD/người/tháng, mức này đã tiệm cận được mức trung bình khá của ngành.
- Các chế độ phúc lợi của người lao động được đảm bảo, thu nhập của người lao động đạt 7,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 104% so với năm 2020.
- Hệ thống quản trị nội bộ, quản lý chất lượng đáp ứng được yêu cầu của nhiều khách hàng khác nhau.
- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, các chính sách về lương bổng, phúc lợi được cải thiện theo hướng minh bạch và công bằng tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.
- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng quy định, hài hòa các nghĩa vụ/ lợi ích đối với nhà nước, chủ sở hữu, các bên liên quan. Chăm lo tốt đời sống người lao động và có trách nhiệm với cộng đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2021, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 tiếp tục mang lại những thách thức chưa từng có tiền lệ, gây nên những tác động tiêu cực, nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, khiến cho mọi lĩnh vực hoạt động của NAGACO đối mặt với vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao độ, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý điều hành một cách linh hoạt, thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao thích ứng với bối cảnh dịch bệnh - kinh tế - xã hội, đưa NAGACO vượt qua khó khăn để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bằng sự cố gắng và nỗ lực cao độ, Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra. Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực quyết tâm của Ban giám đốc trong thời gian vừa qua, dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, vẫn hoàn thành các nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ năm 2021 giao phó, duy trì công ăn việc làm, thực hiện đầy đủ các

chế độ chính sách cho người lao động, nghĩa vụ ngân sách với nhà nước..., đồng thời vẫn đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid 19.

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý điều hành, Ban giám đốc luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo theo đúng định hướng phát triển của công ty, luôn không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện và có kế hoạch hành động phù hợp, từng bước cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, HĐQT đề ra chương trình công tác năm 2022, cụ thể như sau:

- Kiện toàn lại các chức danh quản lý và điều hành doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành Công ty chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Chỉ đạo lĩnh vực SXKD:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch và các nội dung đã được Đại hội cổ đông phê duyệt;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty và hiệu quả đầu tư tài chính;
- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng EU để giảm nguy cơ phụ thuộc quá lớn vào một thị trường, tận dụng được lợi thế các Hiệp định thương mại FTA; tạm dừng xuất khẩu vào thị trường Nga;
- Giữ vững tốc độ phát triển đơn hàng FOB, đảm bảo có đơn hàng đầy đủ trước ít nhất 6 tháng;
- Với thị trường nội địa: xác định lại mục tiêu, định vị thương hiệu để rà soát, đánh giá lại hệ thống đại lý, ưu tiên phát triển những đại lý phù hợp với thương hiệu Ardilla, kiện toàn lại bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường;

- Triển khai ứng dụng phần mềm Sewman cho các công đoạn từ phát triển đơn hàng, sourcing nguyên phụ liệu, tính toán định mức tiêu hao, quản lý kho hàng, quản lý sản xuất đến thanh quyết toán.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa cao và các máy móc chuyên dùng để thay thế hoặc giảm sự phụ thuộc vào tay nghề công nhân;
- Tiếp tục cải tổ bộ phận nhân sự và tuyển dụng, nghiên cứu các quy định của pháp luật, các chính sách của các đối thủ cạnh tranh, xây dựng và triển khai các chương trình tuyển dụng, cải tiến chính sách đãi ngộ;
- Chuẩn bị đội ngũ nhân sự kế cận, thanh lọc đội ngũ CBCNV không đáp ứng được yêu cầu công việc. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo cho Dự án 46 Trần Hưng Đạo và Dự án Nhà máy may Nagaco Quỳnh Lưu (Nghệ An);
- Cắt giảm các chi phí không cần thiết, tinh gọn bộ máy nhân sự. Tiết kiệm, chống lãng phí các chi phí quản lý, điện nước, văn phòng phẩm, xuất nhập khẩu, đặc biệt là nguyên vật liệu đầu vào;
- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, duy trì 5S tại mọi bộ phận, khai thác hiệu quả kho tàng và cơ sở vật chất sẵn có;
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty.

Một số chỉ tiêu SXKD chính nhiệm kỳ 2022

(Kế hoạch SXKD an toàn căn cứ trên diễn biến tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam quý 1/2022)

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	So sánh với năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50	166%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	350	102,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12	100,2%
4	Tỷ lệ chia cổ tức (vốn điều lệ cũ)	%	15	100%
5	Lao động bình quân	Người	900	106%
6	Thu nhập bình quân	Đ/người/tháng	7,900,000	101,2%

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	So sánh với năm 2021
7	Nộp ngân sách, BHXH	Theo luật định	-	-
8	Doanh thu CM bình quân	USD/người	1,100	109%
9	Đầu tư (chưa bao gồm dự án ĐT mới)	Tỷ đồng	8-10	-

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Minh Đức	05/12/1984	Chủ tịch HĐQT
2	Phí Thị Ngọc Hoa	10/10/1971	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Đăng Lợi	25/10/1974	Ủy viên HĐQT

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Minh Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị
<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1984 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD và Marketing
Bà Phí Thị Ngọc Hoa – Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1971 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Ông Nguyễn Đăng Lợi –Thành viên Hội đồng quản trị
<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 25/10/1974 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Hiền Lương	08/06/1977	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Tạ Hữu Doanh		Thành viên Ban kiểm soát
3.	Trần Quốc Tuấn	08/05/1964	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về thành viên Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Trưởng Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1977 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
Ông Tạ Hữu Doanh – Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Ông Trần Quốc Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1964 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT, BKS 2021 là 5% lợi nhuận sau thuế, theo đó tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: 11.957.917.317 đồng x 5% = 597.895.866 đồng. Trong đó:

- Thù lao của HĐQT là: 400.000.000 đồng
- Thù lao của BKS và các ban giúp việc cho HĐQT: 102.000.000 đồng

Tổng thu nhập của HĐQT, ban kiểm soát và ban giám đốc công ty đã chi năm 2021: 2.627.644.900 đồng

b. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành điều hành các hoạt động SXKD của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

- HĐQT đánh giá các hoạt động trong nhiệm kỳ là đúng thẩm quyền, chủ động và hiệu quả, thể hiện đúng vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý cao nhất của Công ty, tập thể HĐQT luôn đoàn kết, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần may Nam Định, được hoàn thành vào tháng 04 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHẠM MINH ĐỨC**